TÒA ÁN N DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Lê Quang Xẹt.

2. Ông Vũ Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án N dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1999, tại An Giang; giới tính: nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H B, xã A, thị xã C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công N; trình độ văn hóa: lớp 9/12. Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978 và bà Lăng Thị P, sinh năm 1977; bị cáo có 02 A, em: người lớn là bị cáo, người nhỏ sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: không.

Ngày 15/11/2019 thực hiện hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức để xin việc. Ngày 20/11/2019 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho ông Văn Văn T và ông Nguyễn Thanh H, ngày 19/3/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bỏ trốn. Ngày 19/02/2021 bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Văn Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: khóm 4, thị trấn A, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp S A, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lăng Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Tân Hòa B, xã A, thị xã C, tỉnh An Giang; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ U; địa chỉ: Khu phố B, phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Tăng Thị Huyền Trang, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố 4, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. (Theo giấy ủy quyền ngày 10/9/2020); yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Nhựt A; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Văn Văn T, Nguyễn ThA H, Nguyễn Nhựt A là bạn và cùng làm N viên quán H Sản U thuộc khu phố 7, phường O thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình làm việc, giữa L với T, H và Nhựt A có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 20/11/2019, L gọi điện thoại cho những người bạn tên N, C, Đ (không rõ N thân) đến quán H Sản U giúp L đánh T, ông H và Nhựt A. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở C, N đến quán H sản U gặp L. Khi đi N cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm, 01 con dao nhọn dài khoảng 25 cm. L điều khiển xe mô tô biển số 67H1 – 500.29 chở N, Đ điều khiển xe chở C đi vào đường N1, khu công nghiệp Nam TU mở rộng thuộc khu phố 7, phường O, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để tìm T, H và Nhựt A. Khi đi được khoảng 300 mét thì gặp T đang điều khiển xe mô tô biển số 63H8 – 4680 chở H và Nhật A, L điều khiển xe mô tô biển số 67H1 – 500.29 chạy đuổi theo rồi dùng chân đạp vào phần đầu xe 63H8 – 4680 làm T, H và Nhật A ngã xuống đường. L cầm con dao tự chế dài khoảng 50 cm của N chém vào cổ tay trái của T, sau đó chém vào vùng lưng của H. C, N dùng nón bảo hiểm và 01 thA kim loại đánh vào người của H và Nhật A. Khi thấy T bị chảy máu ở cổ tay trái, L cùng với C, N, Đ bỏ chạy. T và H được người dân đưa cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, Nhựt A bị thương tích nhẹ ở tay pH.

Đồn công an khu công nghiệp thị xã TU thu giữ tại hiện trường 01 gậy kim loại dài khoảng 80 cm, 01 dao nhọn dài khoảng 25 cm và mời Nguyễn Văn L về trụ sở để làm việc. Qua làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng phạm gây thương tích cho ông T, ông H và ông A.

Ngoài ra L còn khai nhận: do cần có hồ sơ xin việc làm để nộp vào quán H sản U, thông qua bạn bè giới thiệu L biết có người phụ nữ làm giả được hồ sơ xin việc nên ngày 10/11/2019, L gặp người phụ không rõ N thân để đặt làm 01 bộ hồ sơ xin việc làm giả. Người phụ nữ báo giá 300.000 đồng, L đưa cho người phụ nữ 01 bản phô tô sổ hộ khẩu tên Nguyễn Văn H là chủ hộ; 01 sơ yếu lý lịch tên Nguyễn Văn L; 01 giấy chứng minh tên Nguyễn Văn L; 01 đơn xin việc tên Nguyễn Văn L, 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm và 02 tấm hình 2x3 để làm hồ sơ xin việc giả. Ngày 14/11/2019, người phụ nữ đưa cho L bộ hồ sơ xin việc giả, L đưa cho người phụ nữ số tiền 300.000 đồng. Ngày 15/11/2019, L mang hồ sơ xin việc giả đến nộp tại quán H sản U.

Bộ hồ sơ xin việc gồm: 01 sổ hộ khẩu tên Nguyễn Văn H là chủ hộ; 01 sơ yếu lý lịch tên Nguyễn Văn L; 01 giấy chứng minh tên Nguyễn Văn L; 01 đơn xin việc tên Nguyễn Văn L có hình dấu mộc tròn đỏ của Uỷ ban N dân xã A, Hện C, tỉnh An Giang, chữ ký của ông Nguyễn Xuân Th A, chức vụ phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã A, Hện C, tỉnh An Giang; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm hình dấu mộc tròn đỏ của Công an xã A – Công an huyện C, tỉnh An Giang và chữ ký của ông Hồ Văn Đàm, chức vụ phó trưởng Công an xã A, Huyện C, tỉnh An Giang.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 602/2019/GĐPY ngày 27/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Văn Văn T là 12 %.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 595/2019/GĐPY ngày 26/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thanh H là 01%.

Ông Nguyễn Nhựt A bị thương tích nhẹ ở tay nên không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 17/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Hình dấu tròn "*U.B.N.D XÃ A H. C T. AN GIANG" và "*CÔNG AN XÃ A* CÔNG AN HỆN C* TỈNH AN GIANG" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, bị hại Văn Văn T, Nguyễn ThA H và người làm chứng Nguyễn Nhựt A khai nhận nội dung vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo.

Bà Tăng Thị Huyền Tr là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ U trình bày: Nguyễn Văn L mới là N viên thử việc của công ty, chưa gây thiệt hại gì đến quyền và lợi ích của công ty. Việc L gây thương tích cho các bị hại ở ngoài phạm vi công ty nên Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ U không có yêu cầu về dân sự.

Sau khi sự việc xảy ra, các đối tượng tên C, Đ và N đã bỏ trốn, kết quả điều tra đến nay chưa xác định được N thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số 08/CT-VKS.TU ngày 16/12/2021 của Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm c Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gậy kim loại dài khoảng 80 cm, 01 dao nhọn dài khoảng 25 cm.

- Xe mô tô biển số 67H1 – 500.29 do bà Lăng Thị P là mẹ ruột của L đứng tên chủ sở hữu. L không có xe nên bà P giao xe 67H1 – 500.29 cho L làm phương tiện đi làm, việc L sử dụng xe 67H1 – 500.29 làm phương tiện phạm tội bà P không biết. Ngày 23/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 64 trả lại xe mô tô 67H1 – 500.29 cho bà P.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Văn Văn T 40.000.000 đồng, bị hại Nguyễn ThA H 5.000.000 đồng, Nguyễn Nhựt A 5.000.000 đồng. Văn Văn T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Nhựt A không yêu cầu bồi thường thêm.

Bà Tăng Thị Hền Trlà người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ U không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến trA luận.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại Văn Văn T, Nguyễn Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 11/2019, Nguyễn Văn L có hành vi làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc gồm: 01 sổ hộ khẩu tên Nguyễn Văn H chủ hộ; 01 sơ yếu lý lịch tên Nguyễn Văn L; 01 giấy chứng minh tên Nguyễn Văn L; 01 đơn xin việc tên Nguyễn Văn L có hình dấu mộc tròn đỏ giả Uỷ ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang; chữ ký của ông Nguyễn Xuân ThA, chức vụ phó chủ tịch Uỷ ban nhâ dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm hình dấu mộc tròn đỏ giả Công an A – Công an huyện C, tỉnh An Giang và chữ ký của ông Hồ Văn Đàm, chức vụ phó trưởng Công an xã A, huyện C, tỉnh An Giang để xin vào làm việc tại quán H sản U thuộc khu phố 7, phường O, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngày 20/11/2019, tại khu phố 7, phường O, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi dùng dao tự chế dài khoảng 50 cm chém vào cổ tay trái của ông Văn Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% và chém vào lưng của ông Nguyễn Thanh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về các tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện các hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức

là xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước; hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 08/CT-VKS.TU ngày 16/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội"Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo điểm c khoản 2 Điều 341 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chỉ từ mâu thuẫn nhỏ trong khi làm việc chung, bị cáo đã dùng dao chém vào tay, lưng của các bị hại do đó bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội có tính chất côn đồ" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền 50.000.000 đồng. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ từng hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: đối với 01 gậy kim loại dài khoảng 80 cm, 01 dao nhọn dài khoảng 25 cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phạt chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2021.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 gậy kim loại dài khoảng 80 cm, 01 dao nhọn dài khoảng 25 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

5. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương